TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **764**/2019/QĐST - HNGĐ	*Đống Đa, ngày 27 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1044/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê N**, sinh năm 1983;
- **Anh Đỗ Anh D**, sinh năm 1985;

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 20 ngõ 281 phố PM (cũ 16 - K10 - T18) phường KL, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê N và anh Đỗ Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2009 tại UBND phường KL, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị N và anh D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê N và anh D có 03 con chung là: Đỗ Lê V (nam), sinh ngày 22/11/2010; Đỗ Bảo A (nữ) sinh ngày 04/11/2014 và Đỗ Hạo N (nam), sinh ngày 10/5/2018. Anh chị thống nhất: ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê V và cháu Hạo N; Chị Lê N trực tiếp nuôi cháu Bảo A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ: Chị Lê N và anh D xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê N và anh D thống nhất để chị Lê N chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê N và anh Đỗ Anh D**.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Lê N và anh D có 03 con chung là: Đỗ Lê V (nam), sinh ngày 22/11/2010; Đỗ Bảo A (nữ) sinh ngày 04/11/2014 và Đỗ Hạo N (nam), sinh ngày 10/5/2018. Giao cháu Lê V và cháu Hạo Nh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Lê N trực tiếp nuôi cháu Bảo A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D và Chị Lê N cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế

Anh D và chị Lê N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị Lê N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ**: Chị Lê N và anh D xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị Lê N và anh D để chị Lê N chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị Lê N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009637 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị Lê N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.KL, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú